

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

( Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 )

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ
- Tên Tiếng Anh: SON HA DEVELOPMENT OF RENEWABLE ENERGY JOINT STOCK COMPANY
- Logo:



- Vốn điều lệ: **115.025.160.000 VND**
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024: **150.600.890.328 VND**
- Trụ sở chính: Lô D, cụm công nghiệp thị trấn Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Website: <http://www.thaiduongnang.com.vn>
- Mã số thuế: 0101809894
- Mã cổ phiếu: SHE

#### Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (“Công ty”, “SHE”) có trụ sở chính đặt tại Số 2 Phố Thanh Lâm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội và hoạt động từ ngày 27 tháng 10 năm 2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101809894 do Phòng ĐKKD - Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn góp ban đầu là 4.000.0000.000 đồng do 3 cổ đông góp vốn là Công ty TNHH Cơ kim khí Sơn Hà và 2 cá nhân là ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà.
- Tháng 12/2010, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 4.000.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng, thông qua đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
- Ngày 18/05/2018, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.

- Ngày 05/06/2018, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8, với số vốn điều lệ thay đổi là 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 12/10/2018, Công ty nhận được công văn số 6956/UBCK-GSDCPH ngày 12/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc hoàn tất quá trình đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 20/12/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 114/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là: 5.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 07/01/2019, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) Quyết Định chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà số 21/QĐ –SGDHN.
- Ngày 18/05/2018, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2018, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 18/09/2020 Công ty nhận được công văn số 985 /TB – SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.574.998 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.574.998 cổ phiếu.
- Ngày 18/09/2020 Công ty hoàn thành phát hành 1.500.000 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và 74.998 cổ phiếu ESOP cho cán bộ công nhân viên công ty. Tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000đ lên 65.749.980.000đ
- Ngày 25/09/2020, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9, với số vốn điều lệ thay đổi là 65.749.980.000đ đồng
- Ngày 02/11/2021 Công ty nhận được công văn số 600/QĐ – SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.412.950 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 7.987.948 cổ phiếu.
- Ngày 02/11/2021 Công ty hoàn thành phát hành 1.314.950 cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu và 98.000 cổ phiếu ESOP cho cán bộ công nhân viên công ty. Tăng vốn điều lệ từ 65.749.980.000đ lên 79.879.480.000đ
- Ngày 27/01/2022, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10, với số vốn điều lệ thay đổi là 79.879.480.000đ đồng
- Ngày 06/10/2022 Công ty nhận được công văn số 3032/TB – SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.597.563 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 9.585.511 cổ phiếu.
- Ngày 11/10/2022, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11, với số vốn điều lệ thay đổi là 95.855.110.000 đồng.



- Ngày 09/01/2024, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12, với số vốn điều lệ thay đổi là 115.025.160.000 đồng.
- Ngày 30/01/2024 Công ty nhận được công văn số 48/QĐ – SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.917.005 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 11.502.516 cổ phiếu.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh: Thông tin, ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty bao gồm:

| TT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển<br>Chi tiết: Sản xuất các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2651<br>(Chính) |
| 2  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Kinh doanh, khai thác các thiết bị năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch<br><br>(Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)               | 4659            |
| 4  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br><br>Khảo sát các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc, các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường<br><br>Tư vấn khảo sát thiết kế các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường | 7110            |
| 5  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị, các công trình sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; các công trình điện, thông tin liên lạc và viễn thông<br><br>(Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa                                          | 8299            |

| TT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|    | nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |
| 6  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br><br>Chi tiết: - Khảo sát các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường - Tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường | 7110     |
| 7  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br><br>Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường - Dịch vụ theo dõi và kiểm soát tiêu dùng năng lượng                                                                                                                                                                                                  | 7490     |
| 10 | Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2910     |
| 11 | Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2920     |
| 12 | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2930     |
| 13 | Sản xuất mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3091     |
| 14 | Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3092     |
| 15 | Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu<br><br>(Không bao gồm dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải thuộc danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài)                                                                                                                                              | 3099     |
| 16 | Sản xuất pin và ắc quy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2720     |
| 17 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br><br>(Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền                                                                                                                                       | 4511     |



| TT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành                                              |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    | phân phối)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |
| 18 | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4512                                                  |
| 19 | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4513                                                  |
| 20 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4520                                                  |
| 21 | Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4541                                                  |
| 22 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5210                                                  |
| 23 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý kinh doanh các sản phẩm kim khí<br>(Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                                                       | 4610                                                  |
| 24 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt, xây dựng các công trình năng lượng sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các hệ thống viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường<br>- Đầu tư các công trình tiết kiệm năng lượng, hiệu quả năng lượng, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các công trình bảo vệ môi trường | 4299                                                  |
| 25 | (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống kinh tế Việt Nam |

## 2.2. Địa bàn kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh của Công ty trải khắp cả nước, tập trung nhiều hơn ở Miền Bắc.
- Có 02 nhà máy cụ thể:
- Nhà máy sản xuất lắp ráp xe điện EVGO

Địa chỉ : Lô CN07.2-CN08 Khu công nghiệp , đô thị Thuận Thành II, Xã Mão Điền, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

- Nhà máy sản xuất máy nước nóng năng lượng mặt trời (Thái dương năng)

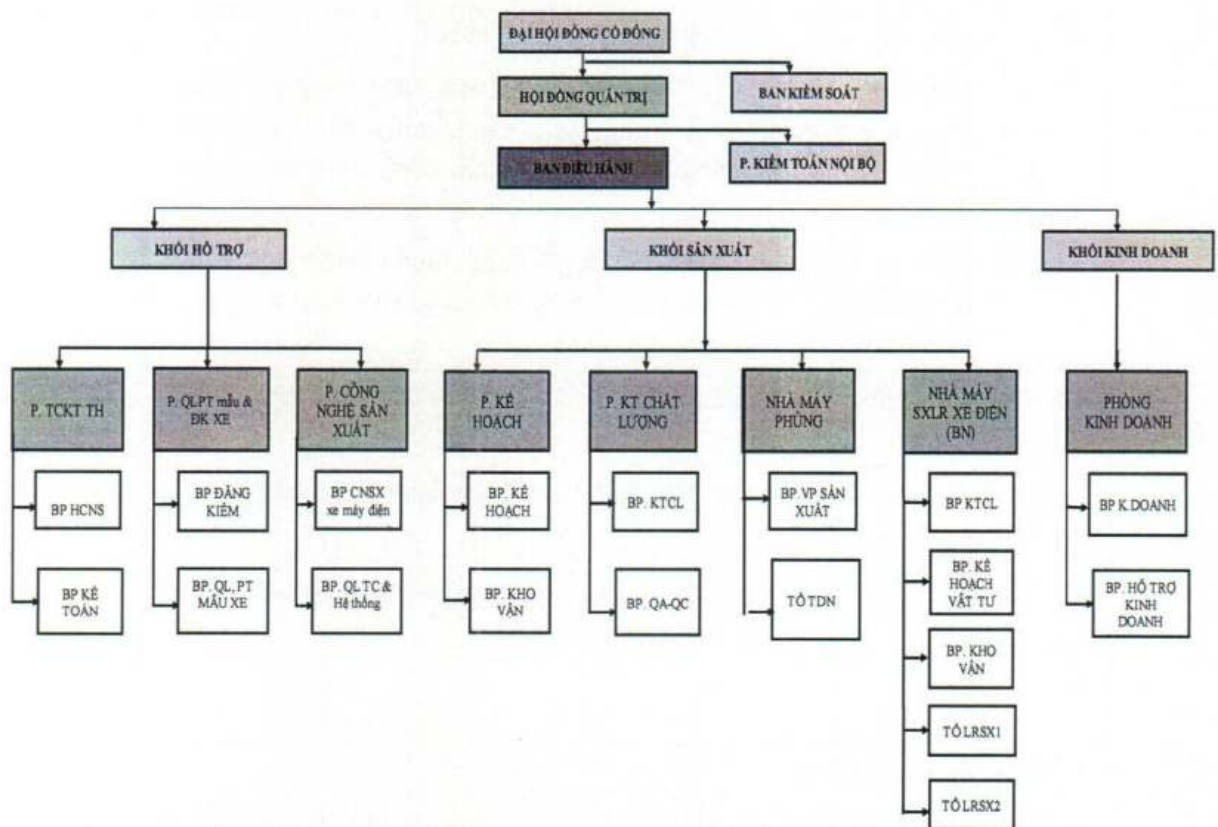
Địa chỉ: Lô D, khu công nghiệp Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 3.1. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Mô hình quản trị của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

| TT | Họ và tên      | Chức vụ           |
|----|----------------|-------------------|
| 1  | Lê Vĩnh Sơn    | Chủ tịch HĐQT     |
| 2  | Hoàng Mạnh Tân | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3  | Trần Ngọc Hùng | Thành viên HĐQT   |



|   |                    |                         |
|---|--------------------|-------------------------|
| 4 | Lương Diệu Cẩm     | Thành viên độc lập HĐQT |
| 5 | Nông Thị Thanh Vân | Thành viên độc lập HĐQT |
| 6 | Nguyễn Đình Quý    | Thành viên HĐQT         |

- Danh sách Ban kiểm soát (“BKS”):

| TT | Họ và tên      | Chức vụ        |
|----|----------------|----------------|
| 1  | Nguyễn Thị Gấm | Trưởng BKS     |
| 2  | Lê Thị Thảo    | Thành viên BKS |
| 3  | Trần Văn Thi   | Thành viên BKS |

- Danh sách Ban giám đốc của Công ty:

| TT | Họ và tên      | Chức vụ      |
|----|----------------|--------------|
| 1  | Trần Ngọc Hùng | Giám đốc     |
| 2  | Đinh Đức Tuấn  | Phó Giám đốc |

- Các phòng, ban chức năng
- + Ban Giám đốc
- + Phòng Tài chính – Kế toán Tổng Hợp
- + Phòng Kế hoạch
- + Phòng Quản lý sản xuất nhà máy Bắc Ninh
- + Phòng Quản lý sản xuất nhà máy Phùng
- + Phòng kinh doanh
- + Phòng đăng kiểm và phát triển mẫu
- + Phòng Kỹ thuật chất lượng

**3.3.** Công ty con, công ty liên kết: Không có

#### **4. Định hướng phát triển**

Công nghệ năng lượng mặt trời nói riêng và công nghệ năng lượng sạch nói chung là ngành đầu tư lớn, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là khi tăng trưởng kinh tế đòi hỏi nhiều sản phẩm sử dụng nguồn năng lượng sạch. Nhờ đó các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sẽ thu được lợi nhuận lớn.

Do vậy Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới như:

- Đa dạng thêm các mẫu mã, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, dịch vụ bảo hành, hậu mãi, chăm sóc khách hàng tốt;

- Chủ động tìm kiếm, tiếp cận, phát triển các nguồn khách hàng mới, giới thiệu sản phẩm với khách hàng quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu ngành hàng Máy nước nóng năng lượng mặt trời - Thái dương năng;
- Cải tiến sản xuất, quản trị chi phí để kiểm soát chất lượng sản phẩm, duy trì tỷ lệ hàng lỗi ở mức thấp, tiết giảm chi phí, loại bỏ các lãng phí dư thừa trong các khâu: mua hàng, sản xuất, bán hàng, vận tải, tồn kho, lắp đặt.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mỗi thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Đầu tư phát triển xe máy điện trong hệ sinh thái sản phẩm của tập đoàn Sơn Hà: phát triển các mẫu xe máy điện quốc dân phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng. Tìm đối tác hợp tác sản xuất xe điện xuất khẩu. Nâng cấp tiêu chuẩn nhà máy EVGO đạt tiêu chuẩn BSCI đủ điều kiện để xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Mỹ, EU;

Tầm nhìn trở thành Công ty sản xuất phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu với sản phẩm được người dân tin dùng: Năng lượng sạch - Giao thông xanh.

## **5. Các loại rủi ro**

### **✓ Rủi ro thị trường**

Thị trường năng lượng tái tạo tại Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn phát triển, phụ thuộc nhiều vào chính sách hỗ trợ từ Chính phủ. Việc điều chỉnh chính sách giá mua điện (FIT), cơ chế đấu nối hoặc ưu đãi đầu tư có thể ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty, đặc biệt là các sản phẩm điện mặt trời áp mái.

Ngoài ra, nhu cầu của khách hàng còn phụ thuộc vào mức độ nhận thức về năng lượng sạch, chi phí đầu tư ban đầu và thời gian thu hồi vốn – các yếu tố có thể làm chậm quá trình mở rộng thị trường nếu không được truyền thông đúng mức.

Bên cạnh đó, Xe máy điện vẫn còn là lựa chọn tương đối mới với nhiều người tiêu dùng Việt Nam, đặc biệt ở các tỉnh thành ngoài đô thị lớn. Tâm lý e ngại về độ bền của pin, quãng đường di chuyển, trạm sạc và chi phí thay thế linh kiện có thể ảnh hưởng đến quyết định mua hàng. Nếu không có chiến lược truyền thông, hỗ trợ sau bán và chính sách giá phù hợp, việc mở rộng thị phần sẽ gặp khó khăn.

### **✓ Rủi ro về cạnh tranh**

Thị trường thiết bị năng lượng tái tạo đang thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia. Nhiều đối thủ có tiềm lực tài chính mạnh, công nghệ tiên tiến và mạng lưới phân phối rộng khắp. Điều này tạo áp lực cạnh tranh lớn về giá cả, chất lượng sản phẩm và dịch vụ hậu mãi. Nếu không duy trì được lợi thế về thương hiệu và công nghệ, Công ty có thể mất thị phần vào tay các đối thủ cạnh tranh.

Thị trường xe máy điện có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn như VinFast, YADEA, Dat Bike... với tiềm lực tài chính mạnh và hệ thống phân phối dày đặc. Nếu Công ty không duy trì được sự khác biệt về công nghệ, giá thành hoặc trải nghiệm người dùng, sản phẩm sẽ đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt.



Ngoài ra, lượng lớn xe điện nhập lậu không qua đăng ký, đăng kiểm đang tràn lan vào Việt Nam, làm cho thị trường xe điện trở nên hỗn loạn, giá thành của các loại xe này rất rẻ nên việc cạnh tranh về giá cũng là áp lực rất lớn đối với doanh nghiệp.

✓ **Rủi ro về chuỗi cung ứng và linh kiện**

Nguyên liệu đầu vào chính cho các sản phẩm năng lượng sạch như tấm pin mặt trời, bình bảo ôn, thanh nhiệt... phần lớn phải nhập khẩu hoặc phụ thuộc vào một số nhà cung cấp trong nước. Sự biến động giá nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển và tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng đến giá thành và hiệu quả kinh doanh.

Nhiều linh kiện chính của xe máy điện như pin lithium, động cơ điện, bo mạch điều khiển... vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn cung từ nước ngoài. Bất kỳ gián đoạn nào trong chuỗi cung ứng, nhất là tại các thị trường như Trung Quốc, Hàn Quốc đều có thể ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và chi phí.

✓ **Rủi ro về lãi suất**

Lãi suất là một trong những yếu tố tài chính có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, Công ty có sử dụng các khoản vay ngắn hạn và dài hạn tại ngân hàng thương mại để phục vụ hoạt động sản xuất, đầu tư và mở rộng kinh doanh. Do đó, biến động của lãi suất, đặc biệt trong xu hướng điều hành thắt chặt tiền tệ của ngân hàng trung ương, có thể làm tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng đến lợi nhuận ròng của Công ty.

Ngoài ra, lãi suất tăng cũng có thể gây áp lực lên dòng tiền, ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các kế hoạch đầu tư dài hạn, đặc biệt trong các ngành cần vốn lớn như năng lượng tái tạo, xe máy điện, hoặc bất động sản công nghiệp.

✓ **Rủi ro về pháp luật**

Các quy định của nhà nước về Phòng cháy chữa cháy, môi trường, thuế, đăng kiểm... thay đổi hoặc siết chặt có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng sạch, năng lượng tái tạo chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định chuyên ngành như Luật Điện lực, Luật Bảo vệ môi trường, các quy định về đầu nối lưới điện, tiêu chuẩn kỹ thuật... Việc thay đổi chính sách hoặc quy định kỹ thuật có thể yêu cầu Công ty phải đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh quy trình sản xuất, gây phát sinh chi phí và ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh.

✓ **Rủi ro dịch bệnh**

Dịch bệnh sẽ làm suy giảm sức mua của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến nhu cầu các sản phẩm không thiết yếu như thiết bị gia dụng cao cấp, xe máy điện hoặc hệ thống năng lượng áp mái dân dụng. Đồng thời, sức khỏe và sự ổn định của đội ngũ nhân sự cũng chịu tác động, làm giảm năng suất lao động và tăng chi phí y tế, phòng ngừa dịch bệnh tại nhà máy và văn phòng.

II. Dù hiện nay dịch COVID-19 đã được kiểm soát, nguy cơ tái bùng phát hoặc xuất hiện các loại dịch bệnh mới vẫn hiện hữu, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và xu hướng toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ.**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2024**

**Đvt: VNĐ**

| <b>Chỉ tiêu</b>                                                              | <b>Mã<br/>chỉ<br/>tiêu</b> | <b>Năm nay</b>         |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                    | <b>1</b>                   | 197,559,826,258        |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                                              | <b>2</b>                   | 1,152,208,737          |
| <b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>     | <b>10</b>                  | <b>196,407,617,521</b> |
| 4. Giá vốn hàng bán                                                          | <b>11</b>                  | 167,299,979,301        |
| <b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)</b>            | <b>20</b>                  | <b>29,107,638,220</b>  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                                             | <b>21</b>                  | 230,859,886            |
| 7. Chi phí tài chính                                                         | <b>22</b>                  | 4,447,582,259          |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                                                  | <b>23</b>                  | 4,263,508,191          |
| 8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết                             | <b>24</b>                  | -                      |
| 9. Chi phí bán hàng                                                          | <b>25</b>                  | 3,309,670,500          |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp                                             | <b>26</b>                  | 9,843,240,664          |
| <b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22)+24-(25+26)}</b> | <b>30</b>                  | <b>11,738,004,683</b>  |
| 12. Thu nhập khác                                                            | <b>31</b>                  | 3,719,301,304          |
| 13. Chi phí khác                                                             | <b>32</b>                  | 86,000,711             |
| <b>14. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>                                          | <b>40</b>                  | <b>3,633,300,593</b>   |
| <b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>                       | <b>50</b>                  | <b>15,371,305,276</b>  |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành                                              | <b>51</b>                  | 3,121,544,697          |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                               | <b>52</b>                  | -                      |
| <b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>             | <b>60</b>                  | <b>12,249,760,579</b>  |
| 18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ                                       | <b>61</b>                  |                        |
| 18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát                          | <b>62</b>                  |                        |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)                                              | <b>70</b>                  | 1,065                  |
| 20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu                                               | <b>71</b>                  | 1,065                  |



Trong năm 2024, Công ty chưa hoàn thành kết quả kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đề ra. Nguyên nhân do nhiều lý do khách quan như: Nền kinh tế gặp nhiều khó khăn dẫn đến sức mua của thị trường trong nước giảm ảnh hưởng đến sản lượng bán ra của các ngành hàng, doanh thu bán hàng tăng nhưng giá bán giảm ngoài ra tỷ giá ngoại tệ tăng, lãi suất ngân hàng tăng dẫn đến chi phí tài chính tăng, lợi nhuận giảm và không đạt kế hoạch kinh doanh. Tuy nhiên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty cũng đã nỗ lực để hoàn thành tốt vai trò, trách nhiệm và đóng góp của mình vào kết quả trên.

Trong bối cảnh một năm khó khăn bởi lạm phát và suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng và thế giới nói chung kết quả trên tuy không đạt được kỳ vọng của HĐQT và Ban Lãnh đạo Công ty nhưng đã cho thấy sự nỗ lực của toàn thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên SHE và mang đến nhiều kỳ vọng cho cổ đông về sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trong thời gian tới.

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu                                     | Thực hiện       |                 | Kế hoạch 2024   | Tỷ lệ thực hiện 2024 |             |
|----------------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------------|-------------|
|                                              | Năm 2023        | Năm 2024        |                 | So với kế hoạch      | So với 2023 |
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 184,756,711,950 | 196,407,617,521 | 200,000,000,000 | 98%                  | 106%        |
| Lợi nhuận sau thuế                           | 17,889,669,454  | 12,249,760,579  | 15,000,000,000  | 82%                  | 68%         |
| Cổ tức (%)                                   | 10%             | 0%              | 10%             |                      |             |

(\*) Cổ tức năm 2024 sẽ được thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Tổng doanh thu của Công ty năm 2024 đạt 196,4 tỷ đạt 106% so với năm 2023 và đạt 98% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận của công ty đạt 12,2 tỷ và đạt 68% so với năm 2023 và đạt 82% so với kế hoạch đề ra.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Ban điều hành

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc theo các lĩnh vực do Giám đốc phân công.

Thông tin sơ lược về Ban Giám đốc Công ty:

#### 2.1.1 Giám đốc

|           |                  |
|-----------|------------------|
| Họ và tên | : TRẦN NGỌC HÙNG |
|-----------|------------------|

|                                           |                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ngày sinh                                 | : 20/01/1980                                                                                                                                                                                                  |
| Giới tính                                 | : Nam                                                                                                                                                                                                         |
| Nơi sinh                                  | : Nam Từ Liêm –Hà Nội                                                                                                                                                                                         |
| Quốc tịch                                 | : Việt Nam                                                                                                                                                                                                    |
| Dân tộc                                   | : Kinh                                                                                                                                                                                                        |
| Số CCCD                                   | : 001080001014 do cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021                                                                                                                                     |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú            | : TDP số 7, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội                                                                                                                                                                  |
| Chỗ ở hiện tại                            | : P1204 – CT5 DN3 Khu đô thị Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội                                                                                                                                   |
| Điện thoại cơ quan                        | : 024.62656566                                                                                                                                                                                                |
| Trình độ văn hóa                          | : 12/12                                                                                                                                                                                                       |
| Trình độ chuyên môn                       | : Kỹ sư cơ khí/ Bách khoa Hà nội                                                                                                                                                                              |
| Quá trình công tác:                       |                                                                                                                                                                                                               |
| + 2013 đến nay                            | : Phó Giám đốc - Công ty Sơn Hà Bắc Ninh                                                                                                                                                                      |
| + 01/2024 đến nay                         | : Giám đốc – Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà                                                                                                                                                          |
| Chức vụ hiện nay                          | : Giám đốc Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà                                                                                                                                                            |
| Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác | : + Giám đốc RDT nghiên cứu và phát triển sản phẩm của tập đoàn Sơn Hà<br>+ Giám đốc nhà máy công ty SSP kiêm Phó GD công ty SSP.<br>+ Phó Giám đốc công ty Sơn Hà Bắc Ninh.<br>+ Giám đốc sản xuất khối TMY. |
| Số cổ phần nắm giữ                        | : 0 cổ phần                                                                                                                                                                                                   |
| Hành vi vi phạm pháp luật                 | : Không                                                                                                                                                                                                       |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty   | : Không                                                                                                                                                                                                       |
| Các khoản nợ đối với công ty              | : Không                                                                                                                                                                                                       |
| Lợi ích liên quan đến công ty             | : Không                                                                                                                                                                                                       |



### 2.1.2 Phó Giám đốc

|                                         |                                                                              |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Họ và tên</b>                        | <b>: ĐINH ĐỨC TUẤN</b>                                                       |
| Ngày sinh                               | : 10/10/1977                                                                 |
| Giới tính                               | : Nam                                                                        |
| Nơi sinh                                | : Hà Nội                                                                     |
| Quốc tịch                               | : Việt Nam                                                                   |
| Dân tộc                                 | : Kinh                                                                       |
| Số CCCD                                 | : 011077000007 do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, cấp ngày 01/11/2021   |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú          | : Căn hộ 1207, Nhà CC CT6, khu ĐTM Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội |
| Chỗ ở hiện tại                          | : Căn hộ 1207, Nhà CC CT6, khu ĐTM Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội |
| Điện thoại cơ quan                      | : 024.62656566                                                               |
| Trình độ văn hóa                        | : 12/12                                                                      |
| Trình độ chuyên môn                     | : Kỹ sư xây dựng                                                             |
| Quá trình công tác                      |                                                                              |
| + Trước tháng 08/2020                   | Phó tổng giám đốc – Công ty CP Tập đoàn Hưng Hải                             |
| + 01/08/2020 đến nay                    | Phó Giám Đốc - Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà                       |
| Chức vụ hiện nay                        | : Phó Giám đốc                                                               |
| Chức vụ tại các tổ chức khác            | : Không                                                                      |
| Số cổ phần nắm giữ                      | : 16.934 cổ phần                                                             |
| Hành vi vi phạm pháp luật               | : Không                                                                      |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty | : Không                                                                      |
| Các khoản nợ đối với công ty            | : Không                                                                      |
| Lợi ích liên quan đến công ty           | : Không                                                                      |

- Những thay đổi trong Ban Điều hành:

- Quyết định miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Hoàng Mạnh Tân kể từ ngày 02/01/2024
- Quyết định bổ nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Trần Ngọc Hùng kể từ ngày 02/01/2024

## 2.2. Cơ cấu và chính sách lao động của Công ty

### a. Cơ cấu lao động của Công ty năm 2024

| Cơ cấu lao động                    | Số người  | Tỷ lệ (%)   |
|------------------------------------|-----------|-------------|
| <b>Phân theo trình độ lao động</b> | <b>58</b> | <b>100%</b> |
| Đại học và trên đại học            | 20        | 34%         |
| Cao đẳng                           | 4         | 7%          |
| Trung cấp                          | 4         | 7%          |
| Công nhân kỹ thuật                 | 1         | 2%          |
| Lao động phổ thông                 | 24        | 41%         |
| <b>Phân loại theo giới tính</b>    | <b>58</b> | <b>100%</b> |
| Nam                                | 31        | 53%         |
| Nữ                                 | 27        | 47%         |

### b. Chính sách lao động của Công ty:

#### - Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc đột xuất cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của các nhân viên trong Công ty.

#### - Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Cán bộ công nhân viên toàn Công ty được nghỉ lễ, tết theo đúng Quy định của Luật Lao động, CBCNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

#### - Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho nhân viên. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc của từng bộ phận trong Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ công nhân viên trong thời gian sớm nhất.

#### - Chính sách thu hút nhân tài

Công ty dành chính sách lương, thưởng và nhiều chế độ đãi ngộ cho các cán bộ,



chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nhằm tạo sự khuyến khích tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc. Mặt khác, đây cũng là cách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại Công ty.

- **Đào tạo nâng cao trình độ**

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tổ chức trong và ngoài nước.

- **Chính sách thưởng**

Quy định khen thưởng áp dụng đối với toàn thể nhân viên có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh thực hiện Quy định làm việc này. Cụ thể như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty;
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty);
- Được tham gia các khoá đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu của công việc;
- Được hưởng chế độ đãi ngộ khác như: đi tham quan nghỉ mát (trong nước và nước ngoài) căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty v.v...

- **Chính sách lương**

Chính sách lương của SHE đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực, trình độ của từng người. Ngoài lương cơ bản, nhân viên còn được hưởng lương, thưởng công việc theo năng suất và hiệu quả công việc.

- **Bảo hiểm và phúc lợi**

SHE thực hiện việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo đúng Quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty đã ký hợp đồng với nhiều phòng khám đa khoa tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ CBCNV. Cũng từ nguồn kinh phí của Quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại một số khu du lịch cao cấp trong nước. Chính các hoạt động này đã góp phần gắn kết và tăng cường tính tập thể và xây dựng nên một tập thể nhân viên vững mạnh.

- **Tuân thủ nội quy và quy chế làm việc**

Tất cả các cá nhân trong Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty, của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

**3.1. Đầu tư và dự án**

Trong năm 2024 công ty tiếp tục đầu tư nghiên cứu sản phẩm bình bảo ôn kết hợp Heatpump đã hoàn thành nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới, kết quả đánh giá sản phẩm có nhiều ưu điểm, tạo giá trị cho người sử dụng. Công ty đã phối hợp với các đối tác trung gian để tìm kiếm cơ hội xuất khẩu.

### 3.2. Công ty con, công ty liên kết: Không có

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu                   | Năm 2023        | Năm 2024        | % tăng giảm |
|----------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản       | 221,722,841,077 | 252,758,830,894 | 14%         |
| Doanh thu thuần            | 184,756,711,950 | 196,407,617,521 | 6%          |
| Lợi nhuận từ hoạt HĐKD     | 18,939,898,440  | 11,738,004,683  | -38%        |
| Lợi nhuận khác             | 3,633,218,467   | 3,633,300,593   | 0%          |
| Lợi nhuận trước thuế       | 22,573,116,907  | 15,371,305,276  | -32%        |
| Lợi nhuận sau thuế         | 17,889,669,454  | 12,249,760,579  | -32%        |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 10%             | 0%              |             |

### 4.2. Các chỉ tiêu về tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu                                                 | Đơn vị | 2023 | 2024 |
|--------------------------------------------------------------|--------|------|------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)                        | lần    |      |      |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)               |        | 2.5  | 2.3  |
| + Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] |        | 1.4  | 1.5  |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                                       |        |      |      |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                                      | %      | 37%  | 40%  |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                                    | %      | 60%  | 68%  |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động                               |        |      |      |
| + Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)              | lần    | 1.77 | 1.95 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản                               | lần    | 0.83 | 0.78 |



|                                                     |        |       |       |
|-----------------------------------------------------|--------|-------|-------|
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời                       | %      |       |       |
| + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần        | %      | 10%   | 6%    |
| + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu   | %      | 13%   | 8%    |
| + Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản           | %      | 8%    | 5%    |
| + Tỷ suất Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD/Doanh thu thuần | %      | 10%   | 6%    |
| + Lãi cơ bản trên cổ phần                           | VNĐ/cp | 1,555 | 1,065 |

## 5. Cơ cấu cổ đông

### 5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.502.516 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.502.516 cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

#### 5.2.1 Cơ cấu vốn của Công ty tính đến ngày 31/12/2024

| STT | Cổ đông                          | Số cổ phần | VĐL hiện tại (VNĐ) | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------------------|------------|--------------------|-----------|
| 1   | Cổ đông phổ thông                | 11,502,516 | 115,025,160,000    | 100%      |
| 2   | Cổ đông trong nước và nước ngoài | 11,502,516 | 115,025,160,000    | 100%      |
| 2.1 | Cổ đông trong nước               | 11,381,879 | 113,818,790,000    | 99%       |
| 2.2 | Cổ đông nước ngoài               | 120,637    | 1,206,370,000      | 1%        |
| 3   | Cổ đông là tổ chức và cá nhân    | 11,502,516 | 115,025,160,000    | 100%      |
| 3.1 | Cổ đông là tổ chức               | 6,924,024  | 69,240,240,000     | 60%       |
| 3.2 | Cổ đông cá nhân                  | 4,578,492  | 45,784,920,000     | 40%       |
| 4   | Cơ cấu vốn                       | 11,502,516 | 115,025,160,000    | 100%      |
| 4.1 | Cổ đông lớn (trên 5%)            | 8,227,468  | 82,274,680,000     | 72%       |

|     |                           |           |                |     |
|-----|---------------------------|-----------|----------------|-----|
| 4.2 | Cổ đông nắm giữ từ 1% -5% | 1,567,817 | 15,678,170,000 | 14% |
| 4.3 | Cổ đông nắm giữ dưới 1%   | 1,707,231 | 17,072,310,000 | 15% |

### 5.2.2. Thông tin về cổ đông tổ chức tính đến 31/12/2024

| STT              | Tên cổ đông                                                      | Địa chỉ           | Số lượng         | Giá trị               | Tỷ lệ sở hữu  |
|------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------|-----------------------|---------------|
| 1                | CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ                                   | Việt Nam          | 5,794,588        | 57,945,880,000        | 50.38%        |
| 2                | CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM | Việt Nam          | 1,123,200        | 11,232,000,000        | 9.76%         |
| 3                | FINANSIA SYRUS SECURITIES PUBLIC COMPANY LIMITED                 | Thailand          | 172              | 1,720,000             | 0.00%         |
| 4                | KOREA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.                          | Republic of Korea | 6,064            | 60,640,000            | 0.05%         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                  |                   | <b>6,924,024</b> | <b>69,240,240,000</b> | <b>60.20%</b> |

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

#### Tăng vốn – Tháng 6/2018: Tăng từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng

#### Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/SHE/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2018
- Nghị quyết HĐQT số 03/2018/SHE/NQ-HĐQT ngày 04/04/2018;
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 6 năm 2018;
- Công văn số 379/CCTT – ĐKKD do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/07/2018, trả lời về vấn đề hợp lệ quá trình tăng vốn của Công ty
- Vốn điều lệ trước phát hành: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ dự kiến phát hành: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng) tương ứng 3.000.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : 03 cổ đông



- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : 04 cổ đông.
  - Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
  - Hình thức phát hành:
    - ❖ Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 100:46, theo BCTC kiểm toán năm 2017: 920.000 cổ phiếu, tương đương 9.200.000.000 đồng;
    - ❖ Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 25:1, theo BCTC kiểm toán năm 2017: 80.000 cổ phiếu, tương đương 800.000.000 đồng;
    - ❖ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1; giá phát hành: 10.000 đồng/CP : 2.000.000 cổ phiếu, tương đương 20.000.000.000 đồng;
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;
  - Hình thức góp vốn: góp vốn bằng tiền.
  - Mục đích phát hành : Bổ sung nguồn vốn lưu động
  - Thời gian hoàn thành đợt phát hành: 18/05/2018
- Tăng vốn tháng 8/2020: tăng từ 50.000.000.000đ lên 65.749.980.000đ**
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:**
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 20/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2020
  - Nghị quyết HĐQT số 23/NQ-SHE ngày 15/06/2020;
  - Nghị quyết HĐQT số 26/NQ-SHE ngày 15/06/2020;
  - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 9 năm 2020;
  - Công văn số 4786/UBCK -QLCB của UBCK ngày 04/08/2020 xác nhận kết quả phát hành
  - Công văn số 4959/ UBCK -QLCB của UBCK ngày 12/08/2020 xác nhận kết quả phát hành.
- Vốn điều lệ trước phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
  - Vốn điều lệ dự kiến phát hành: 65.750.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) tương ứng 6.575.000 cổ phiếu
  - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 65.749.980.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng./.)
  - Số lượng cổ đông trước khi phát hành : theo số liệu của TTLK
  - Số lượng cổ đông sau khi phát hành : theo số liệu của TTLK
  - Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
  - Hình thức phát hành:

- ❖ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 50:15, theo BCTC kiểm toán năm 2019: 1.499.998 cổ phiếu, tương đương 14.999.980.000 đồng;
  - ❖ Phát hành cổ phiếu ESOP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối, theo BCTC kiểm toán năm 2019: 75.000 cổ phiếu, tương đương 750.000.000 đồng;
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;
- Tăng vốn tháng 11/2021: tăng từ 65.749.980.000đ lên 79.879.480.000đ**
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:**
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2021
  - Nghị quyết HĐQT số 06/2021/NQ-SHE ngày 02/07/2021;
  - Nghị quyết HĐQT số 07/2021/NQ-SHE ngày 02/07/2021;
  - Nghị quyết HĐQT số 08/2021/NQ-SHE ngày 27/07/2021;
  - Nghị quyết HĐQT số 09/2021/NQ-SHE ngày 27/07/2021;
  - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 01 năm 2022;
  - Công văn số 5915/UBCK -QLCB của UBCK ngày 05/10/2021 xác nhận kết quả phát hành 98.000 cổ phiếu để bán cho người lao động
  - Công văn số 5335/UBCK -QLCB của UBCK ngày 16/09/2021 xác nhận kết quả phát hành 1.314.950 cổ phiếu để trả cổ tức;
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 65.749.980.000 đồng ( Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng)
  - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 79.879.480.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.)
  - Số lượng cổ đông trước khi phát hành : theo số liệu của TTLK
  - Số lượng cổ đông sau khi phát hành : theo số liệu của TTLK
  - Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
  - Hình thức phát hành:
    - ❖ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2020 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 10:2, theo BCTC kiểm toán năm 2021: 1.314.950 cổ phiếu, tương đương 13.149.500.000 đồng;
    - ❖ Phát hành cổ phiếu ESOP theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tăng vốn từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối, theo BCTC kiểm toán năm 2021: 98.000 cổ phiếu, tương đương 980.000.000 đồng;
  - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;



**Tăng vốn tháng 10/2022: tăng từ 79.879.480.000đ lên 95.855.110.000đ**

**Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2022
- Nghị quyết HĐQT số 06/2022/NQ-HĐQT ngày 06/06/2022;
- Nghị quyết HĐQT số 09/2022/NQ-HĐQT ngày 24/08/2022;
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 11 ngày 11 tháng 10 năm 2022;
- Công văn số 3032/TB – SGDHN ngày 06/10/2022 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.597.563 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 9.585.511 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ trước phát hành: 79.879.480.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ, tám trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 95.855.110.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ, tám trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng./.)
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : theo số liệu của TTLK
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : theo số liệu của TTLK
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- Hình thức phát hành:
  - ❖ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2021 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 10:2, theo BCTC kiểm toán năm 2022: 1.597.563 cổ phiếu, tương đương 15.975.630.000 đồng;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;

**Tăng vốn tháng 12/2023: tăng từ 95.855.110.000đ lên 11.502.516.000đ**

**Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/SHE ngày 18/04/2023
- Nghị quyết HĐQT số 02/2023/NQ-HĐQT ngày 26/05/2023;
- Nghị quyết HĐQT số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 09/11/2023;
- Nghị quyết HĐQT số 09/2023/NQ-HĐQT ngày 22/12/2023;
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101809894 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2005; thay đổi lần thứ 12 ngày 09 tháng 01 năm 2024;
- Công văn số 48/QĐ – SGDHN ngày 30/01/2024 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc hoàn thành niêm yết cổ phiếu bổ xung 1.917.005 cổ phần. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết là 11.502.516 cổ phiếu.

- Vốn điều lệ trước phát hành: 95.855.110.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ, tám trăm năm mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng./)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 115.025.160.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng./)
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành : theo số liệu của TTLK
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành : theo số liệu của TTLK
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội
- Hình thức phát hành:
  - ❖ Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2022 từ nguồn lợi nhuận để lại chưa phân phối với tỷ lệ 10:2, theo BCTC kiểm toán năm 2022: 1.917.005 cổ phiếu, tương đương 19.170.050.000 đồng;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách;

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**

**5.5. Các chứng khoán khác: Không có**

**6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường**

Lượng phát thải khí nhà kính (GHG) của Công ty chủ yếu phát sinh trực tiếp do sử dụng điện và xăng dầu phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh. Tổng lượng khí nhà kính GHG phát sinh năm 2024 khoảng: 65,2 Ton CO<sub>2</sub>.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty chủ trương sử dụng điện áp mái mặt trời nhằm tiết kiệm điện năng tối đa cho hoạt động sản xuất; Sử dụng đèn năng lượng mặt trời thay thế bóng đèn sử dụng điện lưới.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 65 tỷ đồng
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: 0

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
- Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn phát huy những đóng góp về sáng kiến tiêu thụ năng lượng hiệu quả, nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên quý giá và góp phần giảm thiểu những tác động có hại tới môi trường. Những sáng kiến này được áp dụng triệt để cho Công ty, từ nhà máy cho tới văn phòng.
- Quy định rõ các yêu cầu đèn chiếu sáng trong làm việc, quy định nhiệt độ đặt của điều hòa, quy định tắt màn hình máy tính khi không ngồi trên máy giúp giảm thiểu lãng phí điện năng.



#### 6.4. Tiêu thụ nước (mức nước tiêu thụ của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: đã sử dụng nguồn nước giếng khoan được xử lý đạt tiêu chuẩn yêu cầu của Nhà nước về quản lý cũng xử lý nước thải và rác thải: hệ thống thoát nước mưa và hệ thống nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

##### a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình của người lao động trong Công ty năm 2024

| TT | Nội dung                | Đơn vị tính      | Giá trị    |
|----|-------------------------|------------------|------------|
| 1  | Số lượng người lao động | Người            | 58         |
| 2  | Mức lương trung bình    | Đồng/người/tháng | 13.326.000 |

##### b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành

##### c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Trong năm 2024, Công ty đã phối hợp với các đơn vị đào tạo chuyên nghiệp tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chất lượng người lao động, và tự tổ chức các khóa đào tạo

nội bộ cho các cán bộ về các chuyên đề, nghiệp vụ quan trọng và cần thiết, quy chế quy định về tổ chức hoạt động của Công ty.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm của Công ty: 50h/nhân viên/năm.

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tinh thần vì cộng đồng, trợ giúp các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội luôn được Công ty đề cao. Hằng năm, CBCNV Công ty đều rất tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với năm trước và so với kế hoạch

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu                                     | Thực hiện       |                 | % tăng giảm | Kế hoạch 2024   | % Kế hoạch |
|----------------------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|-----------------|------------|
|                                              | Năm 2023        | Năm 2024        |             |                 |            |
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 184,756,711,950 | 196,407,617,521 | 6%          | 200,000,000,000 | -2%        |
| Lợi nhuận sau thuế                           | 17,889,669,454  | 12,249,760,579  | -32%        | 15,000,000,000  | -18%       |

Trong năm 2024, Doanh thu thuần đạt 196,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 12,2 tỷ đồng, so với năm 2023 doanh thu thuần tăng 6%, lợi nhuận sau thuế giảm 32%.

Năm 2024 là năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn tuy nhiên Ngành hàng Thái Dương Năng vẫn duy trì tốt sản lượng đạt 98 % so với kế hoạch. Ngành hàng Xe máy điện năm 2024 sản lượng không đạt kế hoạch do nhiều yếu tố: sản phẩm có tính cạnh tranh cao, thói quen người tiêu dùng, chưa có chính sách hỗ trợ của chính phủ với người đi xe điện.

Năm 2024 ngành Thái Dương Năng giá vật tư chính giảm so với năm trước và giảm dần từ đầu năm đến cuối năm, nguồn cung ứng ổn định dẫn đến giá thành sản phẩm giảm tương ứng với sự biến động của giá vật tư công ty cũng đã có chính sách điều chỉnh giá bán kịp thời đảm bảo sản lượng, doanh thu, lợi nhuận công ty.

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023, 2024

Đơn vị: VNĐ

| Chỉ tiêu chính                        | 2023            | 2024            | %tăng giảm |
|---------------------------------------|-----------------|-----------------|------------|
| Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh |                 |                 |            |
| Chi phí giá vốn hàng bán              | 146,911,424,207 | 167,299,979,301 | 14%        |



|                                               |                      |                      |      |
|-----------------------------------------------|----------------------|----------------------|------|
| Chi phí bán hàng                              | 5,129,266,729        | 3,309,670,500        | -35% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 8,762,636,136        | 9,843,240,664        | 12%  |
| Chi phí tài chính                             | 5,838,682,499        | 4,447,582,259        | -24% |
| <i>Chi phí lãi vay</i>                        | <i>5,736,266,710</i> | <i>4,263,508,191</i> |      |
| <b>Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh</b> |                      |                      |      |
| Doanh thu thuần                               | 184,756,711,950      | 196,407,617,521      | 6%   |
| Lợi nhuận gộp                                 | 37,845,287,743       | 29,107,638,220       | -23% |
| Doanh thu hoạt động tài chính                 | 825,196,061          | 230,859,886          | -72% |
| Lợi nhuận trước thuế                          | 22,573,116,907       | 15,371,305,276       | -32% |
| Lợi nhuận sau thuế                            | 17,889,669,454       | 12,249,760,579       | -32% |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp/DTT                     | 20%                  | 15%                  |      |
| Tỷ suất LNTT/DTT                              | 12%                  | 8%                   |      |
| Tỷ suất LNST/DTT                              | 10%                  | 6%                   |      |
| Tỷ suất LNST/Tổng tài sản                     | 8%                   | 5%                   |      |
| Tỷ suất LNST/VCSH                             | 13%                  | 8%                   |      |

## 2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được: Tình hình tài chính

### 2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu                  | 2023            | 2024            | % tăng giảm |
|---------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| <b>Tài sản ngắn hạn</b>   | 195,131,732,561 | 228,801,939,056 | 17%         |
| <b>Tiền mặt</b>           | 1,958,467,618   | 3,956,588,389   | 102%        |
| <b>Các khoản phải thu</b> | 102,337,427,874 | 133,003,183,985 | 30%         |
| <b>Hàng tồn kho</b>       | 87,760,933,492  | 83,505,906,858  | -5%         |
| <b>Tài sản dài hạn</b>    | 26,591,108,516  | 23,956,891,838  | -10%        |

|                     |                 |                 |     |
|---------------------|-----------------|-----------------|-----|
| <b>Tổng tài sản</b> | 221,722,841,077 | 252,758,830,894 | 14% |
|---------------------|-----------------|-----------------|-----|

## 2.2 Tình hình công nợ

Đơn vị: đồng

| <b>Chỉ tiêu</b>                     | <b>2023</b>          | <b>2024</b>          | <b>% tăng giảm</b> |
|-------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| Nợ phải trả                         | 83,036,814,633       | 102,157,940,566      | 23%                |
| Nợ ngắn hạn                         | 77,697,109,556       | 98,298,235,489       | 27%                |
| Phải trả người bán                  | 20,190,124,997       | 27,024,753,056       | 34%                |
| Người mua trả tiền trước            | 884,594,057          | 896,230,954          | 1%                 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 4,694,688,205        | 2,560,698,091        | -45%               |
| Phải trả người lao động             | 1,986,286,056        | 1,576,600,854        | -21%               |
| Chi phí phải trả ngắn hạn           | 88,909,018           | 68,382,911           | -23%               |
| Phải trả ngắn hạn khác              | 553,581,817          | 555,380,048          | 0%                 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | 1,334,994,945        | 1,505,891,640        | 13%                |
| Vay ngắn hạn                        | 47,634,021,520       | 63,780,388,994       | 34%                |
| <b>Nợ dài hạn</b>                   | <b>5,339,705,077</b> | <b>3,859,705,077</b> | <b>-28%</b>        |

Công ty không có khoản nợ quá hạn, các khoản nợ đều được thanh toán đúng thời hạn

## 2.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công ty chủ trương tiếp tục duy trì bộ máy nhân sự gọn nhẹ và áp dụng cơ chế linh hoạt, tuyển dụng khi cần thiết, chủ yếu ưu tiên phục vụ phát triển kinh doanh. Số nhân sự hưởng lương cố định toàn Công ty khoảng 58 người.

## 3. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới

### a. Về tuân thủ pháp luật



Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

**b. Về công tác quản lý, công tác tổ chức:**

Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình CTCP niêm yết, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.

Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

**c. Về hoạt động tài chính:**

Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

**4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)**

**Không có.**

**5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện báo cáo và quan trắc môi trường định kỳ. Trong hoạt động sản xuất, Công ty áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường và đầu tư vào các sản phẩm xanh như điện mặt trời, xử lý nước sạch, xe máy điện. Năm 2024, không có sự cố hay vi phạm nào liên quan đến môi trường được ghi nhận
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty duy trì môi trường làm việc ổn định, an toàn và minh bạch. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi được đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn được tổ chức thường xuyên. Quan hệ lao động hài hòa, không xảy ra tranh chấp hay đình công trong năm báo cáo
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
  - Với định hướng phát triển bền vững và cam kết vì môi trường sống xanh, Công ty luôn xem trách nhiệm với cộng đồng địa phương là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển dài hạn.
  - Trong năm qua, công ty đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân tại các địa phương nơi công ty đặt trụ sở, nhà máy sản xuất và triển khai hoạt động kinh doanh:
    - **Bảo vệ môi trường sống:** Việc sản xuất và phân phối máy nước nóng năng lượng mặt trời cũng như xe điện không chỉ mang lại giải pháp tiết kiệm năng lượng,



giảm phát thải khí nhà kính mà còn góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về việc sử dụng năng lượng sạch.

- Tạo việc làm và phát triển nguồn nhân lực địa phương: Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương, đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo kỹ thuật nhằm nâng cao tay nghề, giúp người lao động có thu nhập ổn định và phát triển nghề nghiệp bền vững.
- Đồng hành cùng chính quyền địa phương: Công ty tích cực tham gia các chương trình phối hợp với địa phương như tuyên truyền về sử dụng năng lượng sạch, bảo vệ môi trường và xây dựng cộng đồng văn minh.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động Công ty**

- Tổ chức thường xuyên các phiên họp định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, phương hướng hoạt động và các kế hoạch quan trọng chủ chốt khác của Công ty, nhằm chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức các phiên họp bất thường khác để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh;
- Tiếp tục nâng cao bộ máy quản lý của Công ty và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của toàn hệ thống.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về Ban Giám đốc Công ty**

- Ban Giám đốc đã triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty với thành tích đạt được khả quan;
- Ban Giám đốc đã có các chỉ đạo linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn thị trường, thận trọng hơn trong các quyết định mua bán và luôn giữ lượng hàng tồn kho ở mức hợp lý;
- Trong năm, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.
- Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý, tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, thường trực HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp bất thường để xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.

##### **3. Các định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị**

- Trên cơ sở nhận định tình hình như trên, định hướng một số mảng hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025 như sau:



- Đối với ngành hàng truyền thống, đa dạng mẫu mã, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, dịch vụ bảo hành, hậu mãi, chăm sóc khách hàng tốt. Chủ động tìm kiếm, tiếp cận, phát triển các nguồn khách hàng mới, giới thiệu sản phẩm với khách hàng quốc tế. Cải tiến sản xuất, quản trị chi phí để kiểm soát chất lượng sản phẩm, duy trì tỷ lệ hàng lỗi ở mức thấp, tiết giảm chi phí, loại bỏ các lãng phí dư thừa trong các khâu: mua hàng, sản xuất, bán hàng, vận tải, tồn kho, lắp đặt.
- Có chính sách thu hút, giữ chân nhân sự giỏi, có năng lực, kinh nghiệm, không ngừng đào tạo để nâng cao trình độ nhân sự hiện có. Liên tục đánh giá nhân sự theo năng lực, hiệu quả làm việc để tối ưu nguồn lực này.
- Giảm thiểu rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, công ty thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thị trường thế giới, khu vực và trong nước để chủ động, kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo đầu vào nhập khẩu phục vụ sản xuất. Chiến lược mua hàng hiệu quả, có chiến lược mua hàng để tạo lợi thế cạnh tranh về giá vật tư đầu vào.
- Hoàn thiện hệ thống phân phối và dịch vụ chăm sóc khách hàng, dịch vụ sau bán hàng. Xây dựng hệ thống mẫu mã đa dạng, có chất lượng tốt, giá bán phù hợp, để khách hàng có nhiều lựa chọn.
- Năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý và hiệu quả.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Danh sách Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên          | Chức vụ                 | Số cổ phần nắm giữ | Chức vụ quản lý điều hành tại SHE |
|-----|--------------------|-------------------------|--------------------|-----------------------------------|
| 1   | Lê Vĩnh Sơn        | Chủ tịch HĐQT           | 0                  | -                                 |
| 2   | Hoàng Mạnh Tân     | Phó CT HĐQT             | 1.309.680          | -                                 |
| 3   | Nguyễn Đình Quý    | Thành viên HĐQT         | 0                  | -                                 |
| 4   | Trần Ngọc Hùng     | Thành viên HĐQT         | 0                  | Giám Đốc                          |
| 5   | Lương Diệu Cẩm     | Thành viên độc lập HĐQT | 0                  | -                                 |
| 6   | Nông Thị Thanh Vân | Thành viên độc lập HĐQT | 0                  | -                                 |

#### 1.2. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Không có

#### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024, HĐQT tiếp tục triển khai thực hiện một số dự án phát triển sản phẩm mới theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024. Trong đó đặc biệt đẩy mạnh việc nghiên cứu phát triển các sản phẩm bình bảo ôn xuất khẩu.

Năm 2024, HĐQT luôn bám sát thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây:

- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Sơ kết hoạt động 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 12 tháng năm 2024.
- Thông qua việc vay vốn, mở bảo lãnh, mở LC tại các ngân hàng, đáp ứng nhu cầu tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thông qua quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng.
- Thông qua việc thay đổi trụ sở và mẫu dấu Công ty.
- Thông qua việc ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và công bố thông tin theo quy định.
- Phối hợp chặt chẽ với BGĐ trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2025 nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.
- Phối hợp thường xuyên với Ban Kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, công tác quản trị rủi ro, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

#### **Các Quyết định/Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị:**

Các Quyết định/Nghị Quyết của HĐQT được liệt kê chi tiết tại Báo cáo Quản trị Công ty 2024. Tóm tắt một số Quyết định/Nghị Quyết quan trọng như sau:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                       |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Số 01/2024/NQ-SHE         | 02/01/2024 | QĐ về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Hoàng Mạnh Tân      |
| 2   | Số 02/2024/QĐ-SHE         | 02/01/2024 | QĐ về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Trần Ngọc Hùng        |
| 3   | Số 01/2024/NQ-SHE         | 05/03/2024 | Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024                          |
| 4   | Số 01/2024/ NQ-ĐHĐCĐ/SHE  | 26/04/2024 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà |
| 5   | Số 02/2024/NQ-SHE         | 13/06/2024 | Thông qua việc vay vốn, mở bảo                                                 |



|    |                         |            |                                                                                                          |
|----|-------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                         |            | lãnh, mở LC tại ngân hàng BIDV                                                                           |
| 6  | Số 03/2024/NQ-HĐQT-SHE  | 27/06/2024 | Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi địa chỉ trụ sở công ty                   |
| 7  | Số 04/2024/NQ-HĐQT-SHE  | 28/06/2024 | NQ về việc lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 |
| 8  | Số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ/SHE | 30/07/2024 | Nghị quyết ĐHĐCĐ (Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà          |
| 9  | Số 42/2024/QĐ-SHE       | 15/08/2024 | QĐ về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với bà Nguyễn Bá Thị Hợp                        |
| 10 | Số 43/2024/QĐ-SHE       | 15/08/2024 | QĐ về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với Bà Trịnh Thị Kim Anh                          |
| 11 | Số 08/2024/NQ-SHE       | 24/11/2024 | Thông qua thay đổi mẫu dấu tròn của công ty                                                              |
| 12 | Số 09/2024/NQ-SHE       | 24/12/2024 | Thông qua việc vay vốn, và sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng MB                        |

#### 1.4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ hiện nay của Công ty gồm:

- Bà Lương Diệu Cẩm
- Bà Nông Thị Thanh Vân.

Về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT: Năm 2024, thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty: tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, đưa ra những ý kiến quan trọng trong việc xây dựng chiến lược và phát triển Công ty. Phản biện, kiểm soát mục tiêu

sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi ích chung. Đồng thời, chia sẻ kiến thức với BGD nhằm tiếp sức trong việc phát triển thị trường, mở rộng SXKD.

Về kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ.

**1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có

**1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** không có

## **2. Ban kiểm soát**

### **2.1. Danh sách ban kiểm soát**

| <b>BAN KIỂM SOÁT</b> |                |                          |
|----------------------|----------------|--------------------------|
| <b>STT</b>           | <b>Tên</b>     | <b>Chức vụ</b>           |
| 1                    | Nguyễn Thị Gấm | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2                    | Lê Thị Thảo    | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3                    | Trần Văn Thi   | Thành viên Ban kiểm soát |

### **2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

Tham dự 2 cuộc họp định kỳ đúng theo quy định để thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, họp bất thường để phê duyệt các quyết định bổ nhiệm nhân sự, vay vốn ngân hàng... thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc.



- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện các Quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro hoặc những thiếu sót và kiến nghị các giải pháp khắc phục;
- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát ban lãnh đạo công ty thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

**3. Thù lao, lương, thưởng các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty**

**3.1. Thù lao, lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty**

Đại hội cổ đông năm 2024 đã nhất trí thông qua mức thù lao của Chủ tịch HĐQT là:

3.000.000 đồng/tháng, của thành viên HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng, trưởng Ban kiểm soát:

2.000.000 đồng/tháng, thành viên Ban kiểm soát là 1.000.000 đồng/tháng

| TT | Nội dung                 | Chức danh          | Thù lao<br>(đồng/người/<br>tháng) | Tổng thù lao<br>(đồng/người/<br>năm) | Ghi chú                       |
|----|--------------------------|--------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|
| I  | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                    |                                   |                                      |                               |
| 1  | Lê Vĩnh Sơn              | Chủ tịch HĐQT      | 3,000,000                         | 36,000,000                           |                               |
| 2  | Hoàng Mạnh Tân           | Thành viên<br>HĐQT | 1,500,000                         | 18,000,000                           |                               |
| 3  | Trần Ngọc Hùng           | Thành viên<br>HĐQT | 1,500,000                         | 12,263,736                           | Bổ nhiệm từ<br>ngày 26/4/2024 |
| 4  | Nguyễn Đình Quý          | Thành viên<br>HĐQT | 1,500,000                         | 18,000,000                           |                               |
| 5  | Nông Thị Thanh<br>Vân    | Thành viên<br>HĐQT | 1,500,000                         | 18,000,000                           |                               |
| 6  | Lương Diệu Cẩm           | Thành viên<br>HĐQT | 1,500,000                         | 18,000,000                           |                               |

|           |                      |                |           |                    |  |
|-----------|----------------------|----------------|-----------|--------------------|--|
|           | <b>Tổng I</b>        |                |           | <b>120,263,736</b> |  |
| <b>II</b> | <b>BAN KIỂM SOÁT</b> |                |           |                    |  |
| 7         | Nguyễn Thị Gấm       | Trưởng BKS     | 2,000,000 | 24,000,000         |  |
| 8         | Lê Thị Thảo          | Thành viên BKS | 1,000,000 | 12,000,000         |  |
| 9         | Trần Văn Thi         | Thành viên BKS | 1,000,000 | 12,000,000         |  |
|           | <b>Tổng II</b>       |                |           | <b>48,000,000</b>  |  |
|           | <b>Tổng I + II</b>   |                |           | <b>168,263,736</b> |  |

### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| Stt | Người thực hiện | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm ( mua bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|-----------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                 |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
|     |                 |                          |                           |       |                            |       |                                                    |

### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

### 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính. Các hoạt động quản trị được triển khai minh bạch, kịp thời, phù hợp với thông lệ tốt về quản trị doanh nghiệp.

Công ty đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đúng thời gian và trình tự quy định. Các nội dung quan trọng như báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, kế hoạch sản xuất kinh doanh, thay đổi nhân sự cấp cao... đều được trình bày rõ ràng và công khai đến cổ đông.

Công tác công bố thông tin được thực hiện đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác trên các kênh theo quy định như website Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội.

Ngoài ra, Công ty cũng đã ban hành và tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và các quy định liên quan đến giao dịch với bên có liên quan nhằm đảm bảo sự minh bạch, khách quan và hạn chế xung đột lợi ích. Công tác kiểm toán nội bộ và kiểm soát tuân thủ tiếp tục được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động quản lý – điều hành.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh



trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.thaiduongnang.com.vn/>).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Giám đốc**



**GIÁM ĐỐC**

*Trần Ngọc Hùng*

